

Số: TVHN-218 /DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

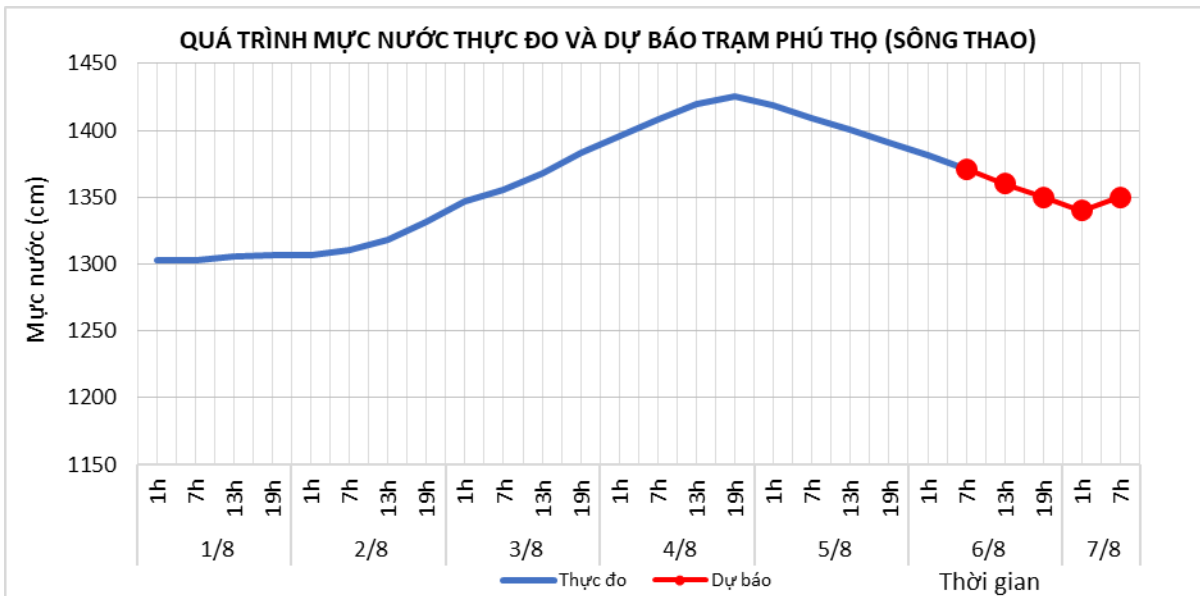
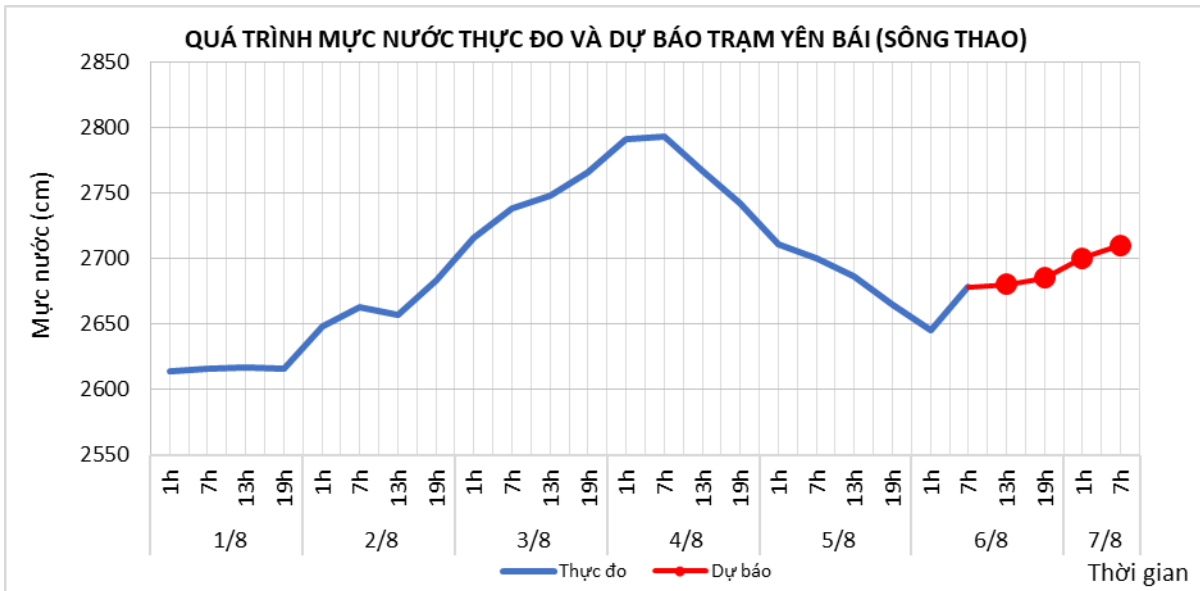
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ biến đổi chậm.



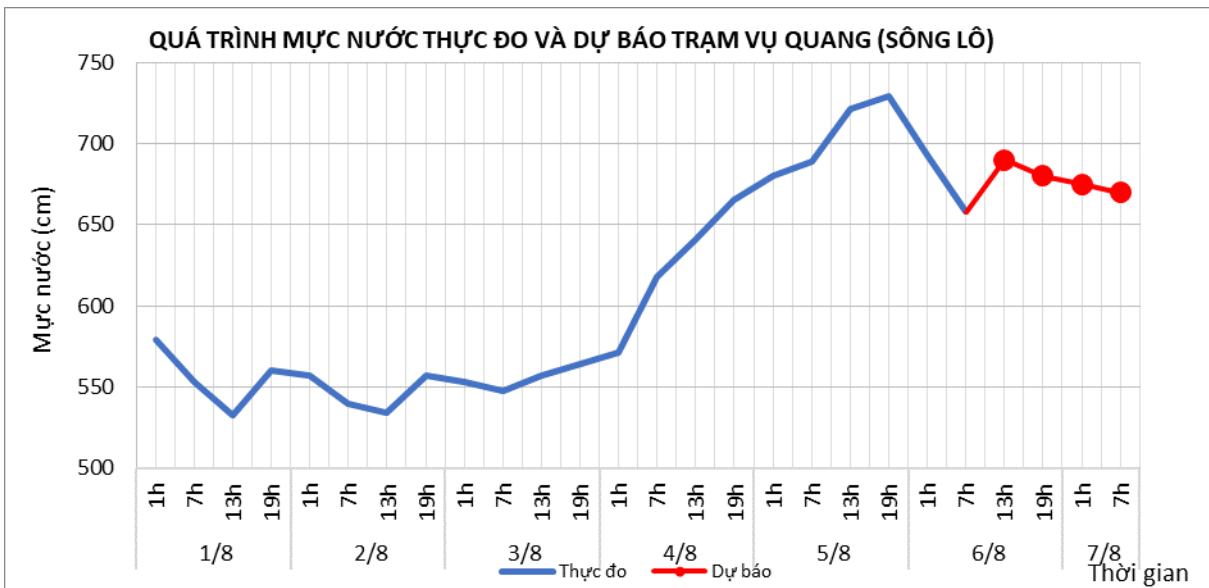
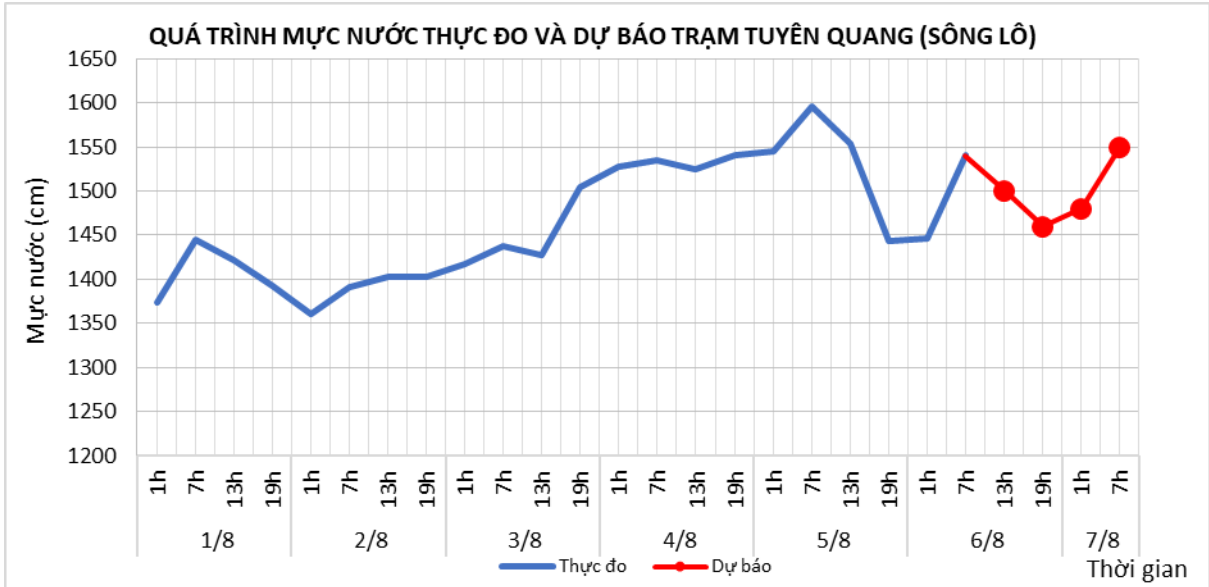
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

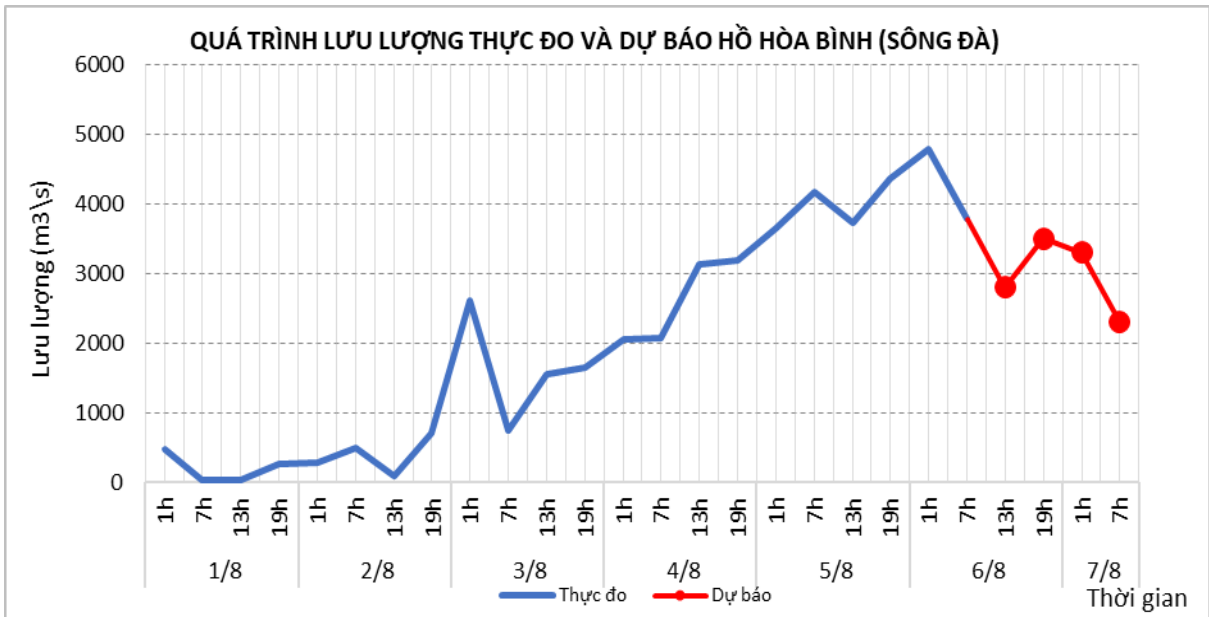
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tăng do điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động ở mức cao theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.



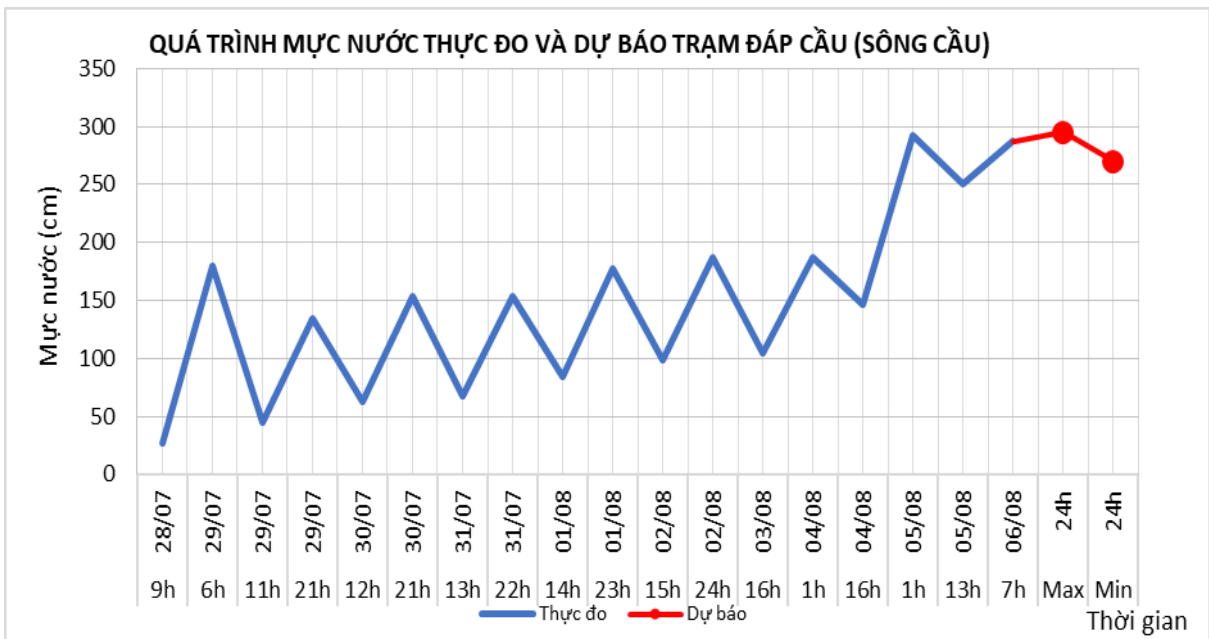
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ đạt đỉnh ở mức dưới báo động 1 sau xuống.



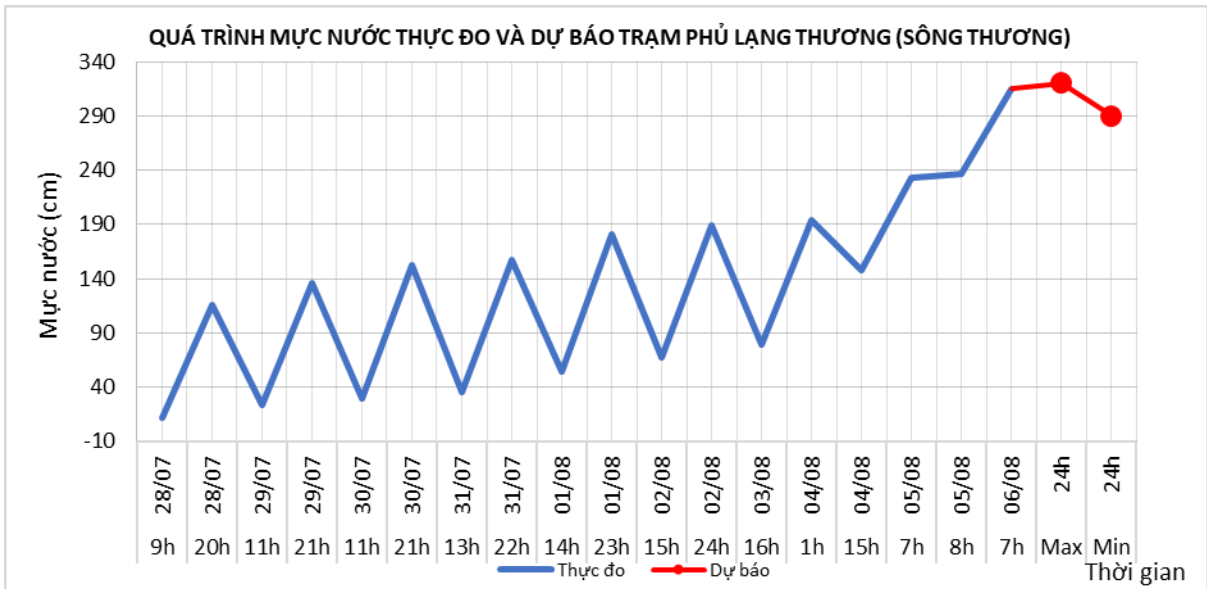
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đạt đỉnh ở dưới mức báo động 1, sau xuống.



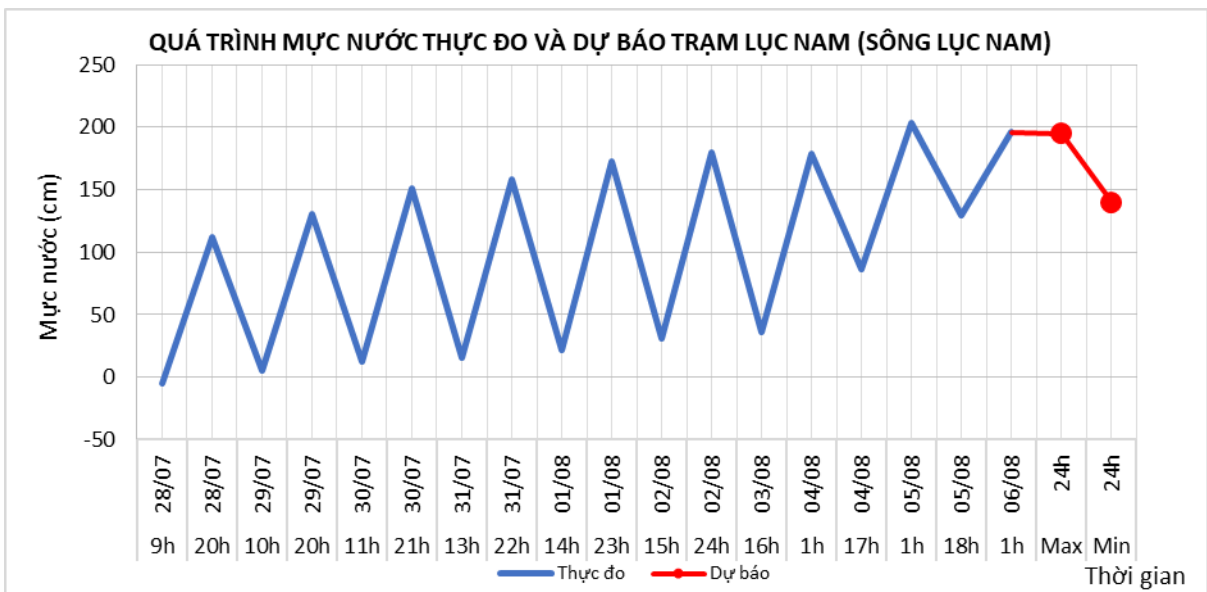
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



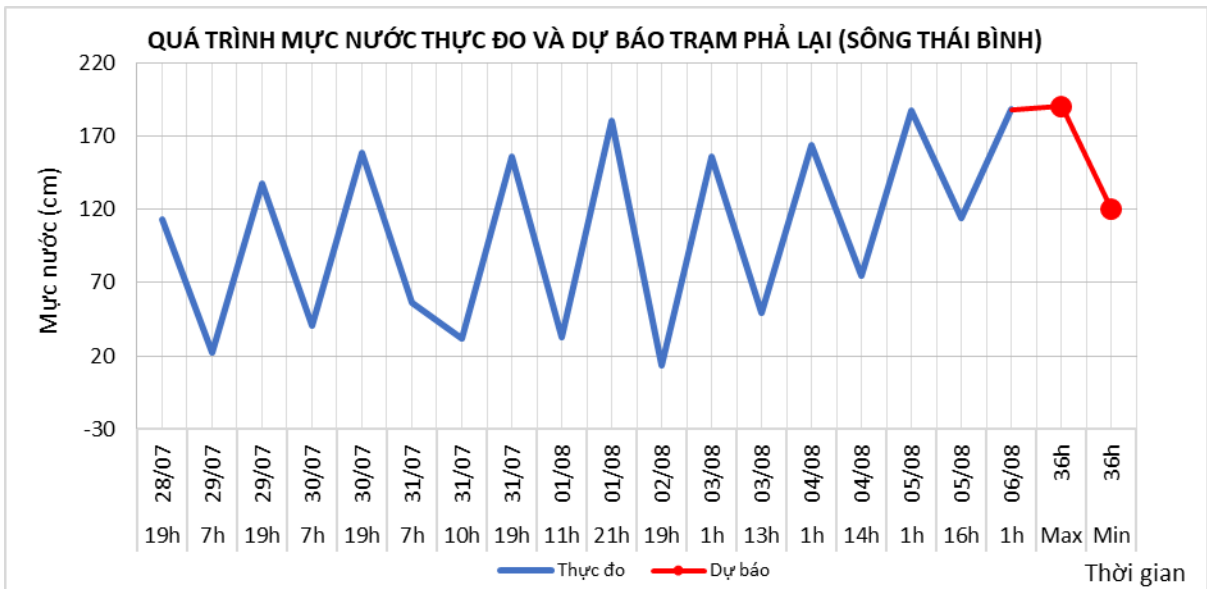
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,90m và thấp nhất ở mức 1,20m.



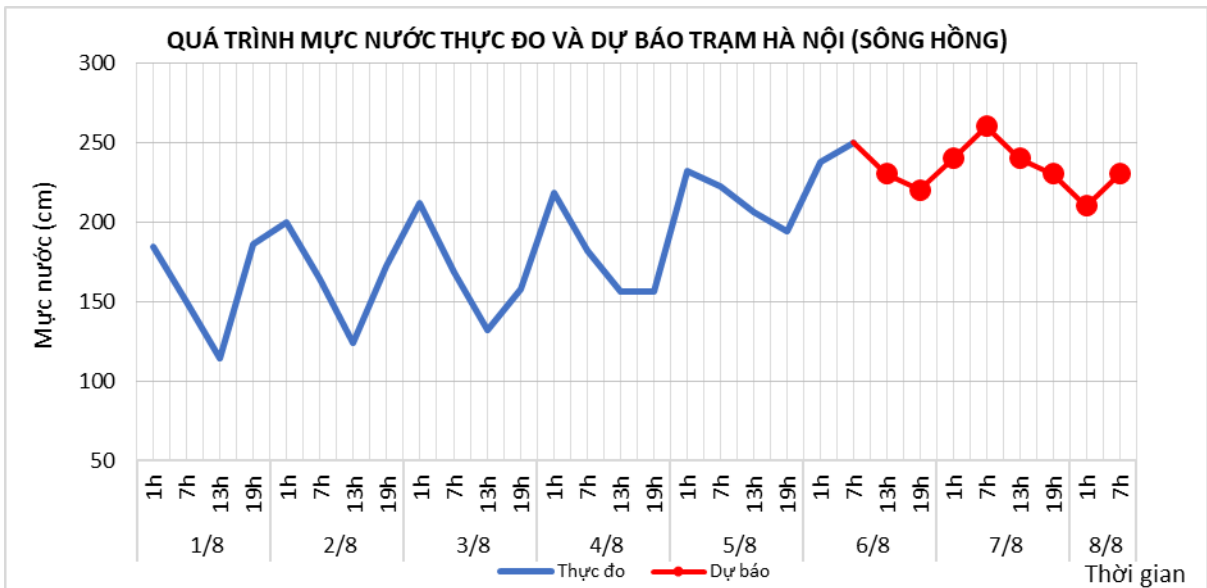
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/06/08, mức nước tại trạm Hà Nội là 2,50m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/08/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,30m.



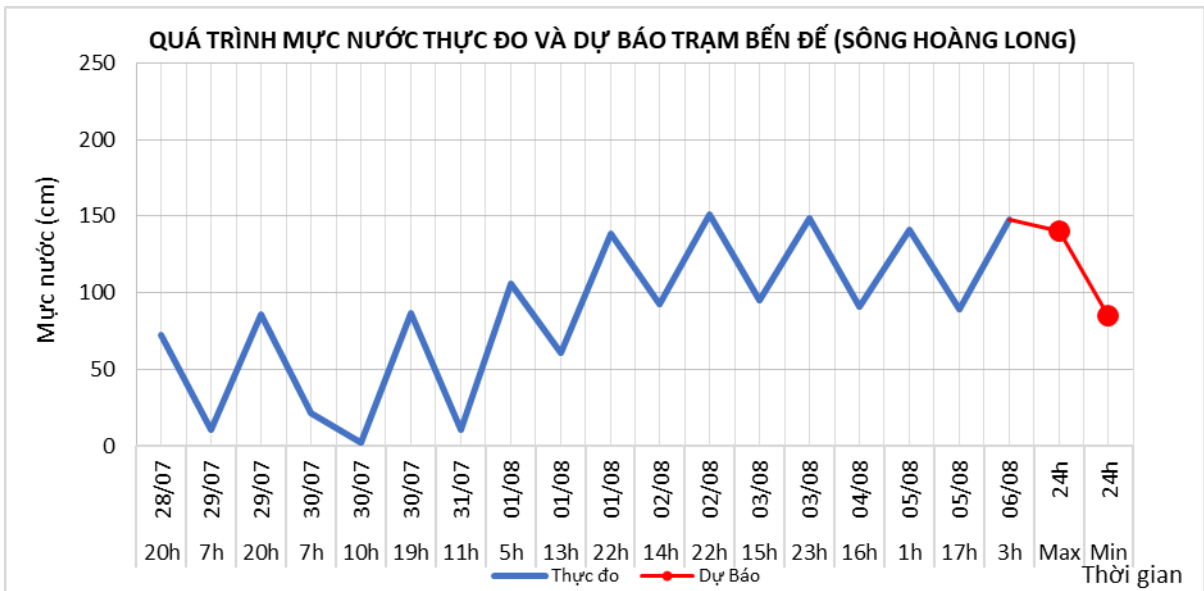
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

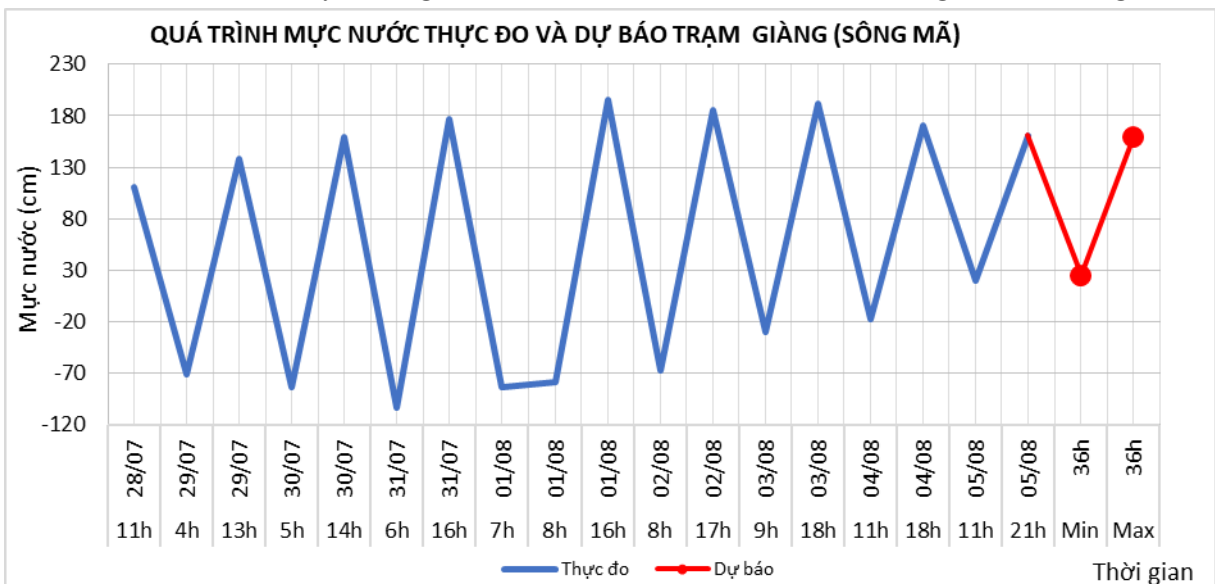
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đêm qua, lũ thượng lưu sông Mã đã đạt đỉnh, mực nước đỉnh lũ tại Mường Lát là 170,18m (22h/05/8), trên BĐ1 là 0,18m; tại Hồi Xuân 58,91m (01h/06/8), dưới BĐ1 0,09m. Sáng nay, mực nước thượng lưu sông Mã đang xuống, trung hạ lưu đang lên, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Mã tiếp tục xuống, hạ lưu tại Lý Nhân tiếp tục lên và đạt đỉnh vào trưa nay nhưng còn dưới mức BĐ1, hạ lưu tại Giàng có dao động.



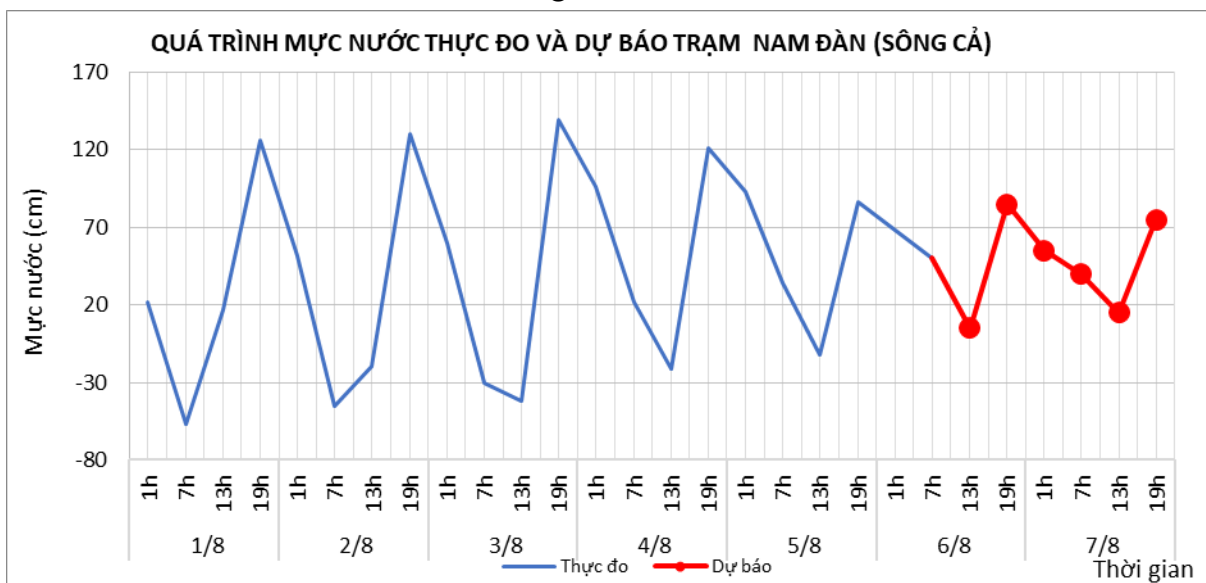
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đêm qua, lũ thượng lưu sông Cả đã đạt đỉnh và đang xuống; mực nước đỉnh lũ tại Mường Xén là 139,88m (21h/05/8), dưới BĐ2 0,12m. Sáng nay, mực nước trung lưu sông Cả đang lên, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả tiếp tục xuống, trung lưu tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



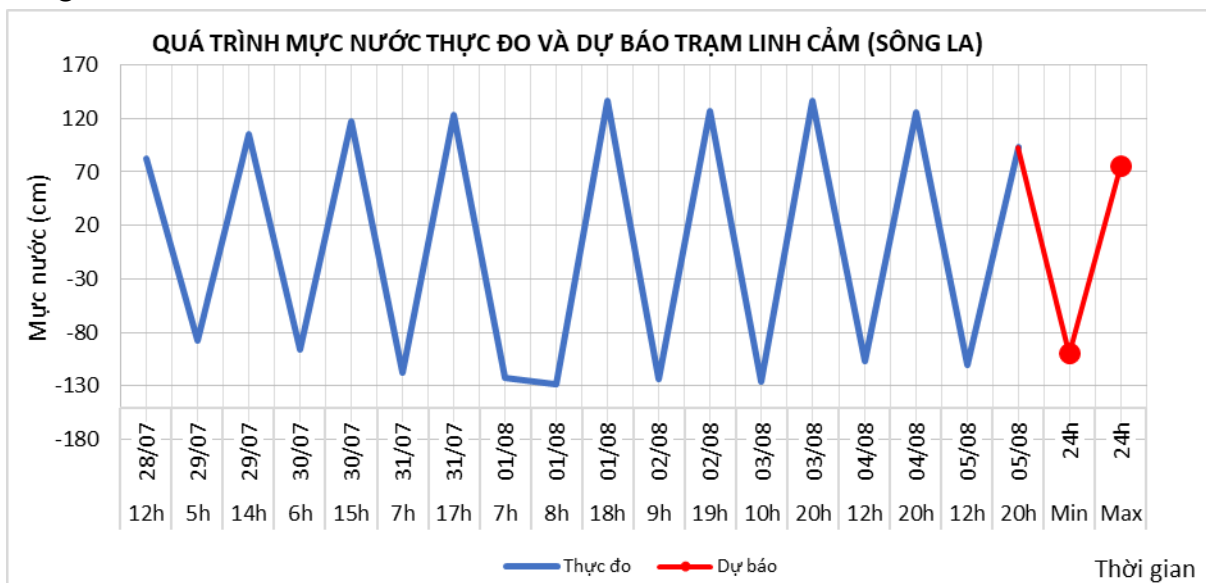
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố dao động theo xu thế xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố dao động theo xu thế xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

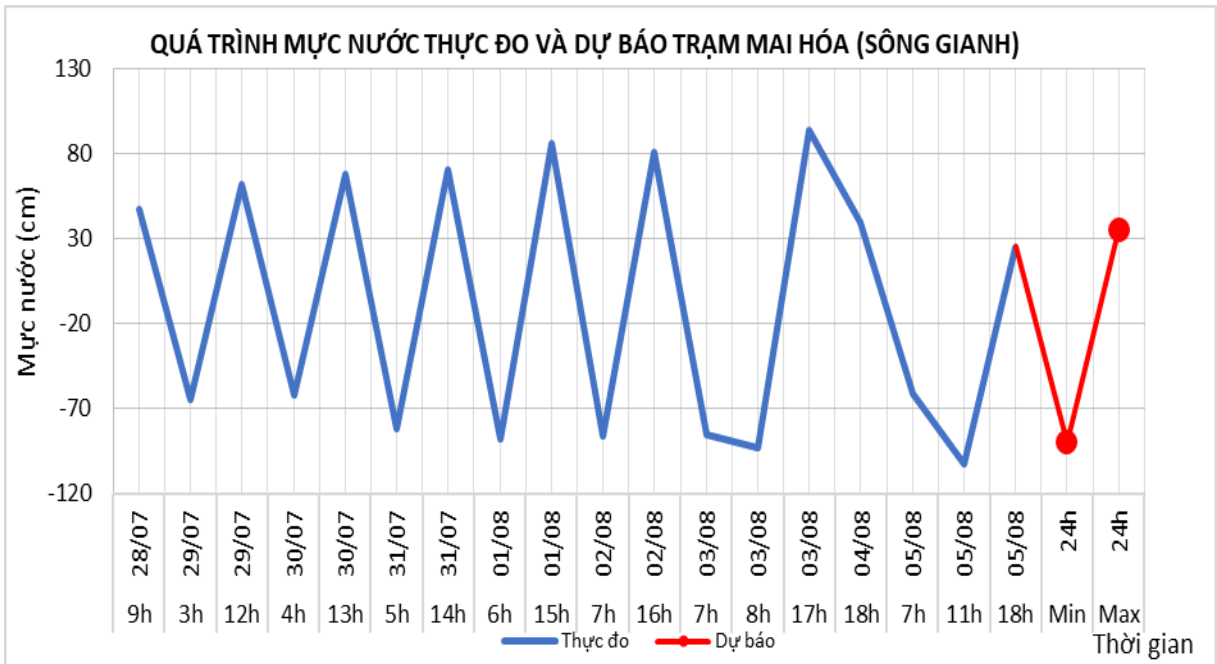
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



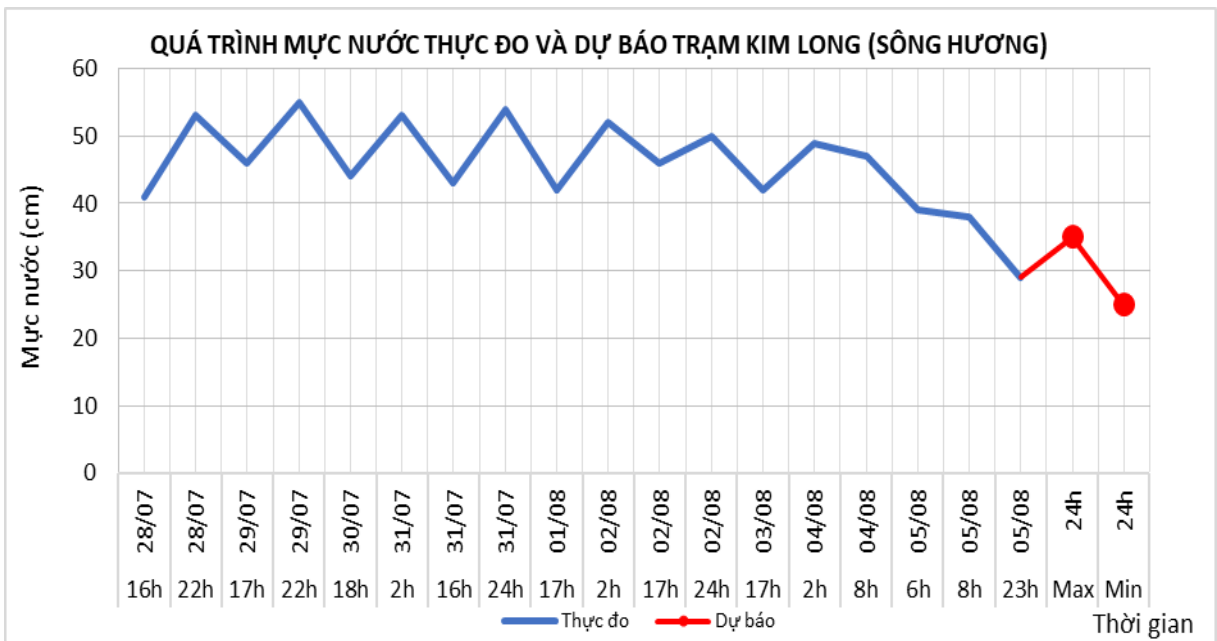
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



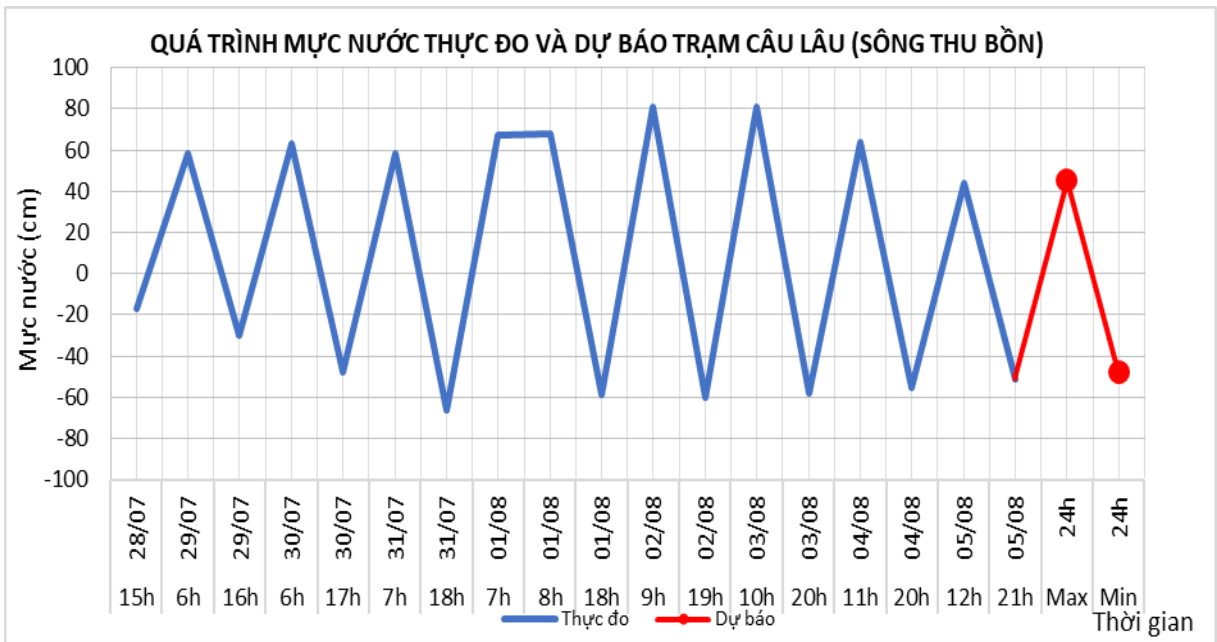
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



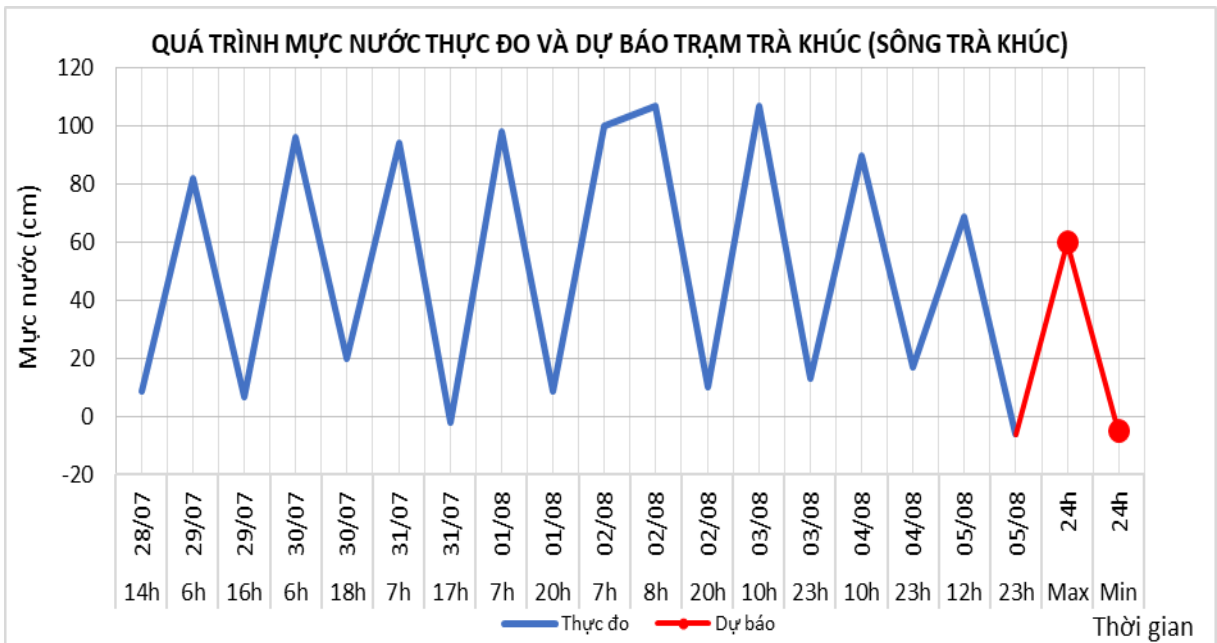
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

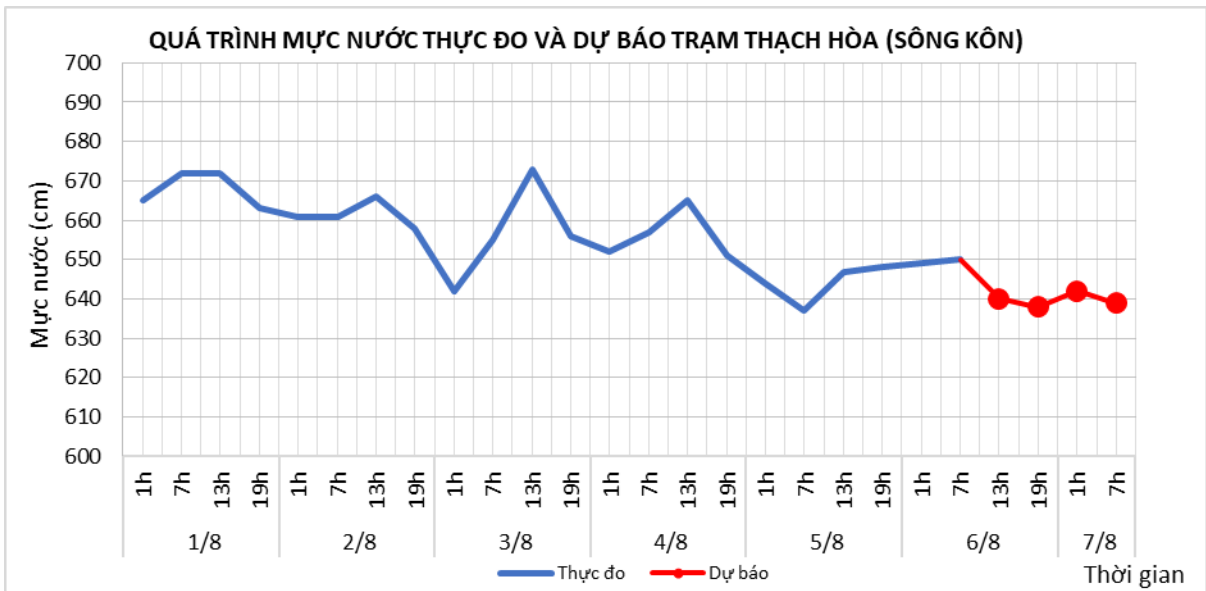
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



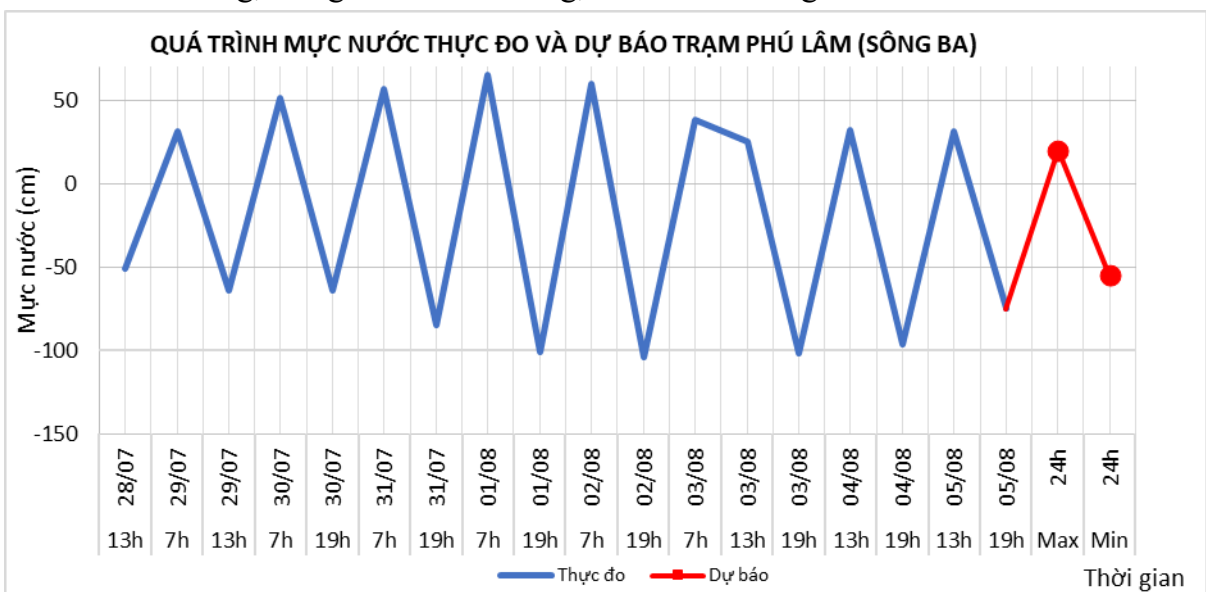
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

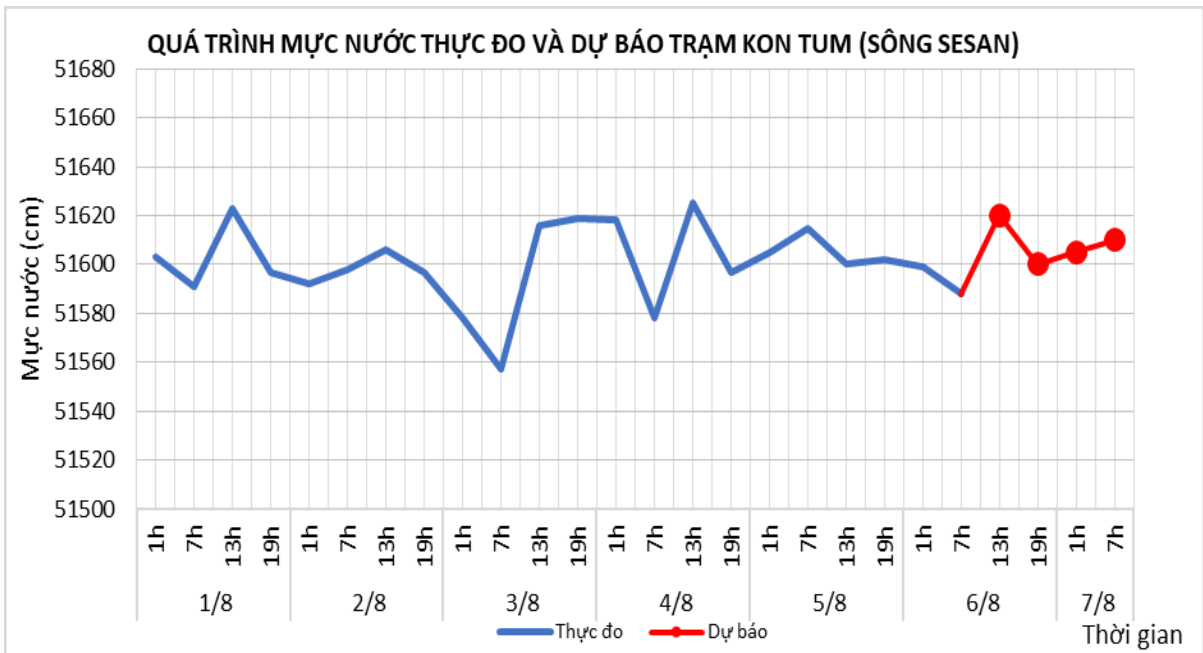
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



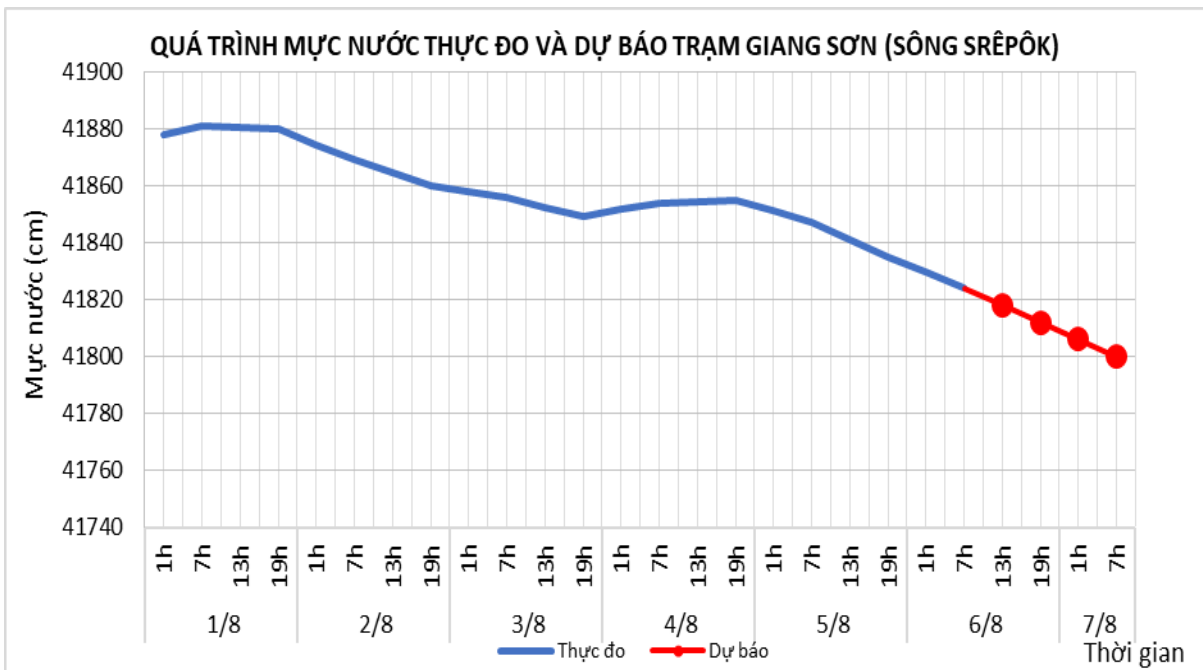
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

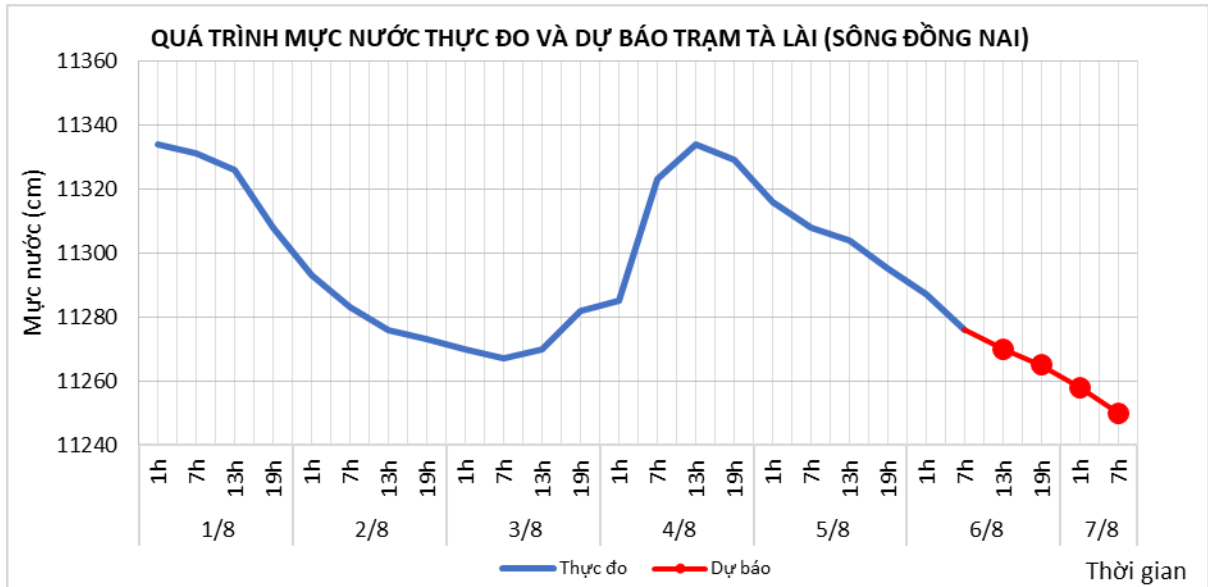
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang xuống chậm. Mức nước lúc 07h trên sông Đồng Nai tại Tà Lài là 112,76m trên mức báo động 2 là 0,26m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục xuống chậm.



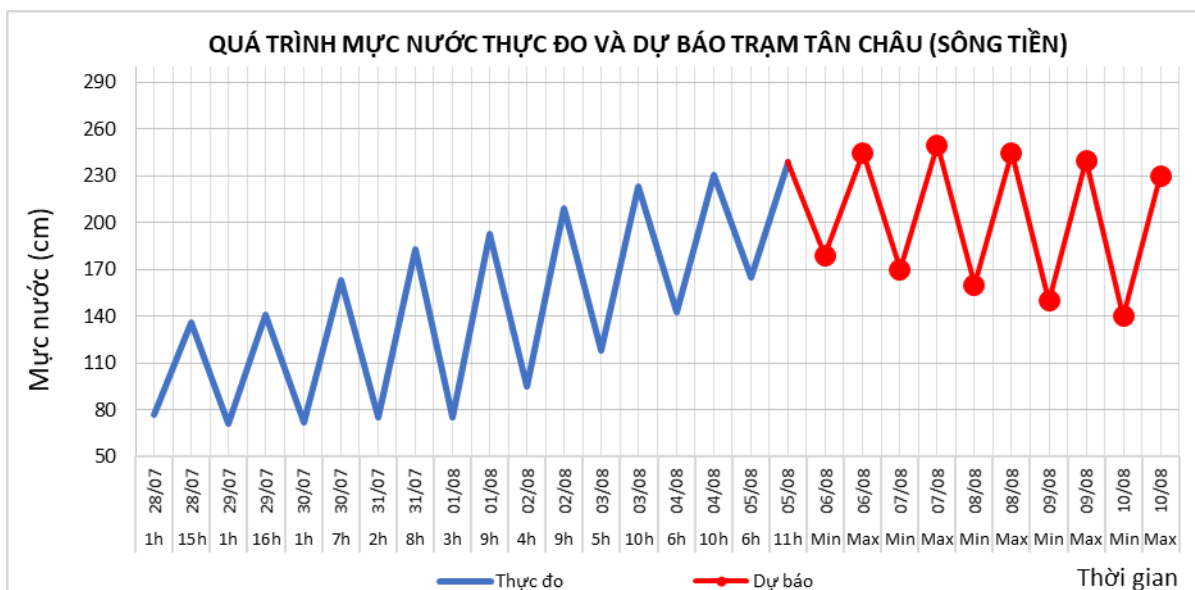
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

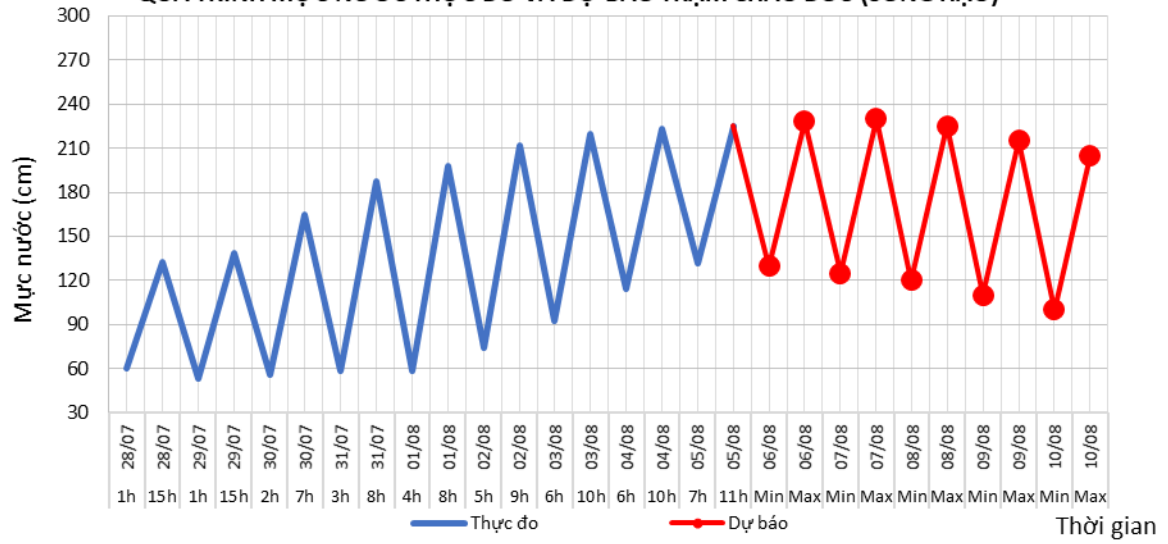
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 05/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,39m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,25m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long lên chậm sau đó xuống theo triều. Đến ngày 10/8 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,30m tại Châu Đốc ở mức 2,05m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/08	19h-05/08	1h-06/08	7h-06/08	13h-06/08		19h-06/08		1h-07/08		7h-07/08		13h-07/08		19h-07/08		1h-08/08		7h-08/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3729	4366	4789	3776	2800	↓	3500	↑	3300	↓	2300	↓								
Thao	Yên Bái	2686	2665	2645	2678	2680	↑	2685	↑	2700	↑	2710	↑								
Thao	Phú Thọ	1401	1391	1381	1371	1360	↓	1350	↓	1340	↓	1350	↑								
Lô	Tuyên Quang	1554	1444	1446	1540	1500	↓	1460	↓	1480	↑	1550	↑								
Lô	Vụ Quang	721	729	693	658	690	↑	680	↓	675	↓	670	↓								
Hồng	Hà Nội	206	194	238	250	230	↓	220	↓	240	↑	260	↑	240	↓	230	↓	210	↓	230	↑
Cả	Nam Đàn	-12	86	68	50	5	↓	85	↑	55	↓	40	↓	15	↓	75	↑				
Kôn	Thanh Hòa	647	648	649	650	640	↓	638	↓	642	↑	639	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51600	51602	51599	51588	51620	↑	51600	↓	51605	↑	51610	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41838	41835	41830	41824	41818	↓	41812	↓	41806	↓	41800	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11304	11295	11287	11276	11270	↓	11265	↓	11258	↓	11250	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	287	↓	250	↑	295	↑	270	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	315	↑	236	↑	320	↑	290	↑
Lục Nam	Lục Nam	196	↓	130	↑	195	↓	140	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	188	↑	114	↑	190	↑	120	↑
Hoàng Long	Bến Đê	148	↑	89	↓	140	↓	85	↓
Mã	Giàng (**)	169	↓	20	↑	160	↓	25	↑
La	Linh Cảm	93	↓	-110	↓	75	↓	-100	↑
Gianh	Mai Hóa	25	↓	-103	↓	35	↑	-90	↑
Hương	Kim Long	38	↓	29	↓	35	↓	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	44	↓	-51	↑	45	↑	-48	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	69	↓	-6	↓	60	↓	-5	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	31	↓	-75	↑	20	↓	-55	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		05/08	06/08	07/08	08/08	09/08	10/08	05/08	06/08	07/08	08/08	09/08	10/08												
Sông Tiền	Tân Châu	239	↑	245	↑	250	↑	245	↓	240	↓	230	↓	165	↓	179	↑	170	↓	160	↓	150	↓	140	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	225	↑	228	↑	230	↑	225	↓	215	↓	205	↓	132	↑	130	↓	125	↓	120	↓	110	↓	100	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng